

Bản án số:148/2017/HSST

Ngày: 28-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Ông Trần Lâm

Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Đức Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Trương Quang Vương – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 137/2017/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

01. Nguyễn Kim N - Sinh ngày: 08/5/1995, tại: thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKNKTT: Số 271/2 đường Nguyễn T, phường Nguyễn C, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; tiền án, tiền sự: Không; đã có chồng và 01 con nhỏ sinh năm 2015; con ông Nguyễn Văn H (s) và bà Ngô Thị Thanh C (s).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

02. Nguyễn Thanh Tường V - Sinh ngày: 14/5/1979, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKNKTT: Số 47/22 đường Trần T, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Thanh D (s) và bà Chung Thị Bích T (s); tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 18/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", theo bản án số: 498/2013/HSST.

Nhân thân: Ngày 14/8/200 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em", theo bản án số: 1804/HSPT.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Văn U – sinh năm 1992; trú tại: Tổ 120, phường Hòa H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.
2. Bà Ngô Thị Thanh C – sinh năm 1968; trú tại: Số K271/2 đường N, phường Nguyễn C, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/6/2017, Nguyễn Kim N mua của một thanh niên (không rõ lai lịch) 18.500.000 đồng ma túy thuốc lắc và 2.000.000 đồng ma túy hàng khay tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích đem ra thành phố Đà Nẵng để bán lại kiếm lời. Sau đó, N rủ Nguyễn Thanh Tường V và Lê Thanh T (sinh năm: 1993, trú 124/42 đường Xô Viết N, Thành phố Hồ Chí Minh) ra thành phố Đà Nẵng chơi. Ngày 03/6/2017, cả ba đến Đà Nẵng, T thuê phòng 302, N và V thuê phòng 304 của nhà nghỉ B, số 683 đường Nguyễn T, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng để ở, N cất giấu ma túy tại phòng 304. Ngày 05/6/2017, T, N và V chuyển đến khách sạn Đ, số 192-194 đường Hà H, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng, Trường thuê phòng 401, N và V thuê phòng 205V để ở, N cất giấu ma túy tại phòng 205V. Trong thời gian ở Đà Nẵng, N điện thoại cho H (không rõ lai lịch) nhờ H giới thiệu con nghiện để bán ma túy. Từ ngày 04/6/2017 đến ngày 06/6/2017, Nguyễn Kim N trực tiếp bán ma túy 02 lần và cùng với Nguyễn Thanh Tường V bán ma túy 01 lần cho các đối tượng cụ thể như sau:

- Vào sáng ngày 04/6/2017, N trực tiếp bán 01 gói ma túy hàng khay và 01 viên ma túy thuốc lắc cho một thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 2.900.000 đồng tại trước nhà nghỉ B, số 683 đường Nguyễn T, thành phố Đà Nẵng.
- Vào trưa ngày 06/6/2017, N trực tiếp bán 04 viên ma túy thuốc lắc cho một thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 1.600.000 đồng tại trước khách sạn Đ, số 192-194 đường H, thành phố Đà Nẵng.
- Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/6/2017, một thanh niên (không rõ lai lịch) điện thoại cho N hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy hàng khay, N đồng ý. N nhờ V đem 02 gói ma túy hàng khay xuống trước khách sạn Đ bán cho người thanh niên và lấy 5.000.000 đồng đem về cho N.

Khi N đang đi công việc ở ngoài, lúc 16 giờ 30 phút ngày 06/6/2017, Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy (PC47) Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng kiểm tra phát hiện tại phòng 205V khách sạn Đ, số 192-194 đường H, thuộc phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng, bắt quả tang Nguyễn Thanh Tường V và số ma túy của Ng cất giấu tại phòng.

Tang vật thu giữ: 03 gói ny lon chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu A1; 01 gói giấy bạc có 05 viên nén, niêm phong ký hiệu A2; 01 gói ny lon

chứa chất tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu A3; 03 viên nén màu xanh nhạt, niêm phong ký hiệu A4; 02 viên nén màu xanh da trời, niêm phong ký hiệu A5; 38 viên nén màu vàng nhạt, niêm phong ký hiệu A6; 14 viên nén bỏ trong giấy bạc, niêm phong ký hiệu A7; 18.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu đen, số sim: 0937.689.790.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thanh Tường V, lúc 23 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Kim N tại phòng 205V Khách sạn Đ, số 192-194 đường H, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng, khám xét thu giữ của N: 15.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ Iphone số sim 0938.218.148, số imei 3591270778589; 01 ĐTDĐ hiệu Sam Sung số sim 01223676828, số imei 3550830844859.

Tại Kết luận giám định số 358/GĐ-MT ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu gửi giám định trọng lượng là A1: 2,363 gam; A3: 0,308 gam, có Ketamine. Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015 của Chính phủ;

- Mẫu ký hiệu A5 gửi giám định có trọng lượng là 0,657 gam, có MDMA, MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 22, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Đề nghị chuyển Viện KHHS- Bộ Công an mẫu ký hiệu A2, A4, A6, A7 để giám định lại. Trọng lượng mẫu A2: 1,622 gam, A4: 1,046 gam, A6: 13,003 gam, A7: 4,905 gam”.

Tại Kết luận giám định lại số 392/C54C (Đ4) ngày 03/7/2017 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: “Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong các mẫu ký hiệu A2, A4, A6, A7 gửi giám định”.

Như vậy, tổng trọng lượng ma túy thu giữ của N dùng để bán là 23,904 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng mời Hồ Văn U (sinh năm: 1992, trú tổ 193 phường Hòa H, quận L, thành phố Đà Nẵng) về làm việc, U khai nhận trong năm 2016, U đã mua ma túy của N 02 lần tại Thành phố Hồ Chí Minh, qua điều tra N không thừa nhận đã bán ma túy cho Hồ Văn U, hiện nay qua xác minh, U không có mặt tại địa phương.

Qua thử test, Nguyễn Kim N, Nguyễn Thanh Tường V, Lê Thanh T và Hồ Văn U dương tính với ma túy tổng hợp.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Kim N và Nguyễn Thanh Tường V thừa nhận hành vi phạm tội của mình là mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đưa xét xử bị cáo Nguyễn Kim N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194; bị cáo Nguyễn Thanh Tường V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng tội, đúng pháp luật.

Tại cáo trạng số: 134/QĐ-KSĐT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim N

về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Thanh Tường V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng các điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Kim N từ 08 đến 10 năm tù giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh Tường V từ 3,5 năm đến 4,5 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS đề nghị tuyên:

- + Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Tường V 18.000.000 và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu đen, có gắn số sim: 0937.689.790;

- + Tịch thu tài sản Nguyễn Kim N sung công quỹ Nhà nước gồm: 01 ĐTDĐ Iphone số sim 0938.218.148, số imei 3591270778589; 01 ĐTDĐ hiệu Sam Sung số sim 01223676828, số imei 3550830844859; số tiền 15.000.000 đồng.

(Hiện tang vật và số tiền trên đang được Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/12/2017).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Kim N, Nguyễn Thanh Tường V nhận biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật đứng ra mua đi bán lại nhiều lần trái phép chất ma túy để kiếm lời, để bán ma túy bị cáo N liên lạc với các đối tượng tên H, K cho số điện thoại để giới thiệu cho bạn của H, K khi nào cần mua ma túy thì liên lạc với N để trao đổi và hẹn địa điểm để giao hàng. Nguồn ma túy có được theo N khai vào ngày 02/6/2017 mua của một thanh niên (không rõ lai lịch) 18.500.000 đồng ma túy thuốc lắc và 2.000.000 đồng ma túy hàng khay tại Thành phố Hồ Chí Minh đem ra Đà Nẵng để bán lại kiếm lời, trong khoảng thời

gian từ ngày 03-06/4/2017, Nguyễn Kim N đã sử dụng số điện thoại 0938.218.148 và 01223676828 liên lạc với các đối tượng bạn của H và K qua số điện thoại 01207290916, 0932544254 và 0905831415 để liên lạc mua bán ma túy và trực tiếp bán ma túy 02 lần và cùng với Nguyễn Thanh Tường V bán ma túy 01 lần cho các đối tượng cụ thể như sau: Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 04/6/2017, N trực tiếp bán 01 gói ma túy hàng khay và 01 viên ma túy thuốc lắc cho một thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 2.900.000 đồng tại trước nhà nghỉ B, số 683 đường Nguyễn T, thành phố Đà Nẵng. Lần thứ hai: Vào trưa ngày 06/6/2017, N trực tiếp bán 04 viên ma túy thuốc lắc cho một thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 1.600.000 đồng tại trước khách sạn Đ, số 192-194 đường H, thành phố Đà Nẵng. Lần thứ 3: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/6/2017, một thanh niên (không rõ lai lịch) điện thoại cho N hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy hàng khay, N đồng ý và nhờ V đem 02 gói ma túy hàng khay xuống trước khách sạn Đ bán cho người thanh niên và lấy 5.000.000 đồng đem về cho N. Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 06/6/2017, Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy (PC47) Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng kiểm tra phát hiện tại phòng 205V khách sạn Đ, số 192-194 đường H, thuộc phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng, bắt quả tang Nguyễn Thanh Tường V và số ma túy của N cất giấu tại phòng với tổng khối lượng là 23,904 gam. Xét lời khai của bị cáo N phù hợp với lời khai của bị cáo V, phù hợp với kết quả thu giữ thư tín, điện tín các cuộc gọi đi, gọi đến do N khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Kim N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Điều 194 BLHS.

Xét bị cáo Nguyễn Kim N đã nhiều lần mua đi bán lại trái phép chất ma túy để kiếm lợi với khối lượng ma túy lớn 23,904 gam là đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 BLHS.

Nguyễn Thanh Tường V là bạn trai của N và ở cùng phòng với N, lúc đầu V không biết N mua bán trái phép chất ma túy, vào ngày 06/6/2017, N có nhờ V giao ma túy cho một đối tượng nhận 5.000.000đ để giao lại cho N là đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Ngoài ra trong vụ án này có Lê Thanh T đi cùng với N, V từ thành phố Hồ Chí Minh ra Đà Nẵng và ở cùng nhà nghỉ với N, V nhưng không biết N và V mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tệ nạn ma túy là nguy hiểm lớn cho xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm chất con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, Nhà nước đang tập trung mọi nỗ lực nhằm ngăn chặn đẩy lùi tệ nạn này. Mặc dù nhận thức được tác hại vô cùng hiểm họa của ma túy, nhưng chỉ vì hám lợi, muốn nhanh chóng có tiền để phục vụ cho lợi ích bản thân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật lao vào con đường mua bán trái phép chất ma túy. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Kim N và Nguyễn Thanh Tường V đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và nguy hiểm

hơn là các bị cáo đã tiếp tay cho những tệ nạn xã hội, cũng như nguyên nhân hiểm họa gây ra căn bệnh thế kỷ của nhân loại HIV

Về nhân thân: Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ Công an thành phố Đà Nẵng và lý lịch bị cáo Nguyễn Thanh Tường V thể hiện: Năm 1999 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP HCM xử phạt 06 năm tù về tội "Giao cầu với trẻ em", đến nay được xóa án tích.

Về tiền án; tiền sự: Bị cáo Nguyễn Thanh Tường V có 01 tiền án; ngày 18/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", theo bản án số: 498/2013/HSST chưa được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Kim N chưa có tiền án, tiền sự

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thanh Tường V đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Bị cáo Nguyễn Kim N không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Thanh Tường V đã tự thú khai ra lần phạm tội trước đó mà cơ quan chức năng chưa phát hiện; bị cáo Nguyễn Kim N chưa có tiền án, tiền sự và đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Thu giữ của V 18.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu đen, số sim: 0937.689.790. Thu giữ của N 15.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ Iphone số sim 0938.218.148, số imei 3591270778589; 01 ĐTDĐ hiệu Sam Sung số sim 01223676828, số imei 3550830844859 và 03 gói ny lon chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu A1; 01 gói giấy bạc có 05 viên nén, niêm phong ký hiệu A2; 01 gói ny lon chứa chất tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu A3; 03 viên nén màu xanh nhạt, niêm phong ký hiệu A4; 02 viên nén màu xanh da trời, niêm phong ký hiệu A5; 38 viên nén màu vàng nhạt, niêm phong ký hiệu A6; 14 viên nén bỏ trong giấy bạc, niêm phong ký hiệu A7 đã được hoàn trả sau giám định mẫu vật được niêm phong trong phong bì số: 358/GĐ-MT ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và mẫu vật vật hoàn trả được niêm phong số: 392/C54C(Đ4) ngày 03/7/2017 của Phân viên KHHS tại thành phố Đà Nẵng. *Xét thấy:*

- Đối với số tiền 18.000.000đ, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu đen, số sim: 0937.689.790 là tài sản và phương tiện liên lạc của V, không liên quan đến việc mua bán ma túy, do đó trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 15.000.000 đồng, 01 ĐTDĐ Iphone số sim 0938.218.148, số imei 3591270778589; 01 ĐTDĐ hiệu Sam Sung số sim 01223676828, số imei 3550830844859 các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán và tiền dùng vào việc mua bán và thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với mẫu vật ma túy tổng hợp hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số: 358/GĐ-MT ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an thành phố Đà Nẵng và mẫu vật vật hoàn trả được niêm phong số:392/C54C(Đ4) ngày 03/7/2017 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, đây là vật cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/12/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê với Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

Lời phát biểu đề nghị áp dụng pháp luật và mức hình phạt của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ theo quy định của của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Kim N và Nguyễn Thanh Tường V phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

1/ Áp dụng:

- Điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;
+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim N 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 06/6/2017.

- Khoản 1 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Tường V 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 06/6/2017.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Tường V 18.000.000đ (mười tám triệu đồng); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu đen, số sim: 0937.689.790;

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); 01 ĐTDĐ Iphone số sim 0938.218.148, số imei 3591270778589; 01 ĐTDĐ hiệu Sam Sung số sim 01223676828, số imei 3550830844859;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy tổng hợp hoàn trả sau giám định được đựng trong bao bì niêm phong số: 358/GĐ-MT ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và mẫu vật vật hoàn trả được niêm phong số:392/C54C(Đ4) ngày 03/7/2017 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng.

(Toàn bộ vật chứng và số tiền nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật

chứng ngày 26/12/2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê với Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội;

- Xử: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết công khai kết quả xét xử./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Vũ